

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST

Ngày 27 - 4 - 2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bảo Hiền

2. Ông Nguyễn Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐ-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Chí H, sinh năm 1961 (Có mặt)

Trú tại: khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

2. Bà Lý Hồng D, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2022 và các lời trình bày tại Tòa án ông Lê Chí H trình bày như sau:

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 ông Nguyễn Văn Ch và bà Lý Hồng D có vay của tôi số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất hai bên tự thỏa

thuận, khi nào tôi cần lấy lại số vốn thì ông Ch và bà D phải trả lại vốn, lãi cho tôi. Tôi đã nhiều lần liên hệ nhưng ông Ch và bà D không trả vốn, lãi nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Ch và bà Lý Hồng D trả cho tôi số tiền vốn 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 13/12/2021 cho đến nay.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ch và bà Lý Hồng D được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 141/TB-TLVA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 494/TB-TA ngày 23/12/2022 nhưng ông Nguyễn Văn Ch và bà Lý Hồng D đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn Ch và bà Lý Hồng D không có mặt. Đối với ông Nguyễn Văn Ch và bà Lý Hồng D vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện N, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Lê Chí H với bị đơn ông Nguyễn Văn Ch và bà Lý Hồng D là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông H cho rằng có cho ông Ch, bà D vay tiền, lãi suất thỏa thuận, nhưng từ khi vay cho đến nay ông Ch, bà D không trả tiền vốn và lãi, mặc dù ông H đã nhiều lần đến gặp để đòi tiền nhưng ông Ch, bà D cứ hèn lẩn, hèn lựa nhưng không trả tiền cho ông H. Nay ông H yêu cầu ông Ch, bà D phải trả số tiền vốn 100.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy việc ông H cho ông Ch, bà D vay tiền là thực tế có xảy ra. Bởi lẽ, việc ông H cho ông Ch, bà D vay tiền có làm biên nhận nợ ngày 13/12/2021 do ông Ch, bà D trực tiếp ký tên, ghi họ tên và thừa nhận có vay số tiền 100.000.000 đồng của ông H, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên, trong quá trình vay tiền thì ông Chuyển, bà D không trả tiền vốn, lãi nên ông H khởi kiện yêu cầu ông Ch, bà D phải thực hiện việc trả số tiền trên cho ông H là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đó, buộc ông Ch, bà D phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vốn là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất của ông H thấy rằng: Tại phiên tòa ông H yêu cầu ông Ch, bà D trả lãi suất theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử lấy mốc thời gian từ ngày 13/12/2021 đến ngày xét xử (ngày 27/4/2023) làm căn cứ tính lãi suất là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy, do hợp đồng vay tài sản giữa ông H và ông Ch, bà D tự thỏa thuận lãi suất nhưng khi đến hạn ông Ch, bà D không trả đầy đủ nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể:

Số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất tính từ ngày 23/12/2021 đến ngày 27/4/2023 là 16 tháng 14 ngày, được tính như sau: 100.000.000 đồng x 20%/năm (= 1,67 %tháng) x 16 tháng 14 ngày = 27.499.000 đồng.

Số tiền nợ gốc và lãi buộc ông Ch, bà D trả cho ông H là: Tiền vốn 100.000.000 đồng + tiền lãi 27.499.000 đồng = 127.499.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Như vậy, tổng cộng số tiền buộc ông Ch, bà D trả cho ông H là 127.499.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Ch, bà D phải chịu số tiền là 6.374.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự. Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí H như sau:

Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Lý Hồng D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Chí H số tiền là 127.499.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn Ch, bà Lý Hồng D phải chịu số tiền là 6.374.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Ông Lê Chí H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Ch, bà D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính